

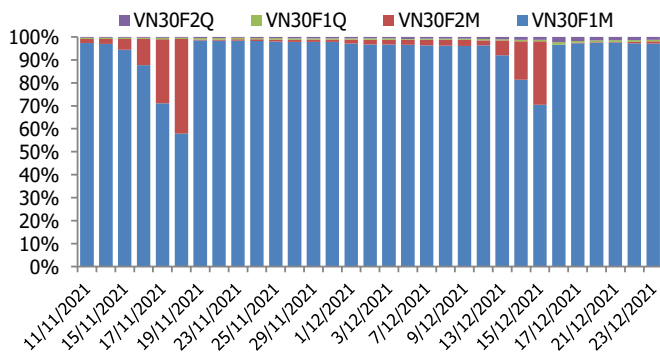
BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2201	20/1/2022	28	1488.20	33,914
VN30F2202	17/2/2022	56	1488.00	358
VN30F2203	17/3/2022	84	1488.80	202
VN30F2206	16/6/2022	175	1481.00	450

TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Áp lực giảm mạnh từ chỉ số Vn30 ngay từ khi mở cửa đã khiến các HĐTL đóng cửa mở mức basis dương từ 3 đến 10 điểm. Thanh khoản thị trường tăng hơn 50% so với phiên hôm qua và cũng là mức cao nhất kể từ phiên ngày 6/12. Độ rộng thị trường ở nhóm Vn30 phiên này ghi nhận tới 21 cổ phiếu giảm giá, mức giảm ở chỉ số cơ sở mạnh hơn ở HĐTL tháng gần nhất cho thấy khả năng thị trường phái sinh sẽ có nhịp hồi trong phiên tới.
- Với việc để mất ngưỡng MA50 ở chỉ số Vn30 đã khiến HĐTL tháng gần nhất hầu như giảm điểm trong toàn bộ thời gian giao dịch hôm nay, áp lực giảm đã có thời điểm đẩy HĐTL này xuyên qua ngưỡng 1.480 điểm, tương đương giảm hơn 29 điểm. Do vậy, có thể nhà đầu tư đã tiến hành các hoạt động hedging trong phiên này.
- Chỉ số Vn30 đã đi ngang 2 tuần vừa qua, nhiều cổ phiếu ngân hàng và chứng khoán đã giảm mạnh khiến nhà đầu tư phải cắt lỗ, kết hợp với việc chốt lời ở nhóm cổ phiếu bất động sản vốn là tâm điểm của dòng tiền trong thời gian vừa qua đã khiến chỉ số này giảm sâu, qua đó kích hoạt vị thế short trong phiên để phòng vệ. Tuy vậy, với việc các basis đều đóng cửa dương, khả năng các HĐTL sẽ có nhịp hồi kỹ thuật trong phiên ngày mai để các chỉ số test lại ngưỡng kỹ thuật MA50 vừa bị mất.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

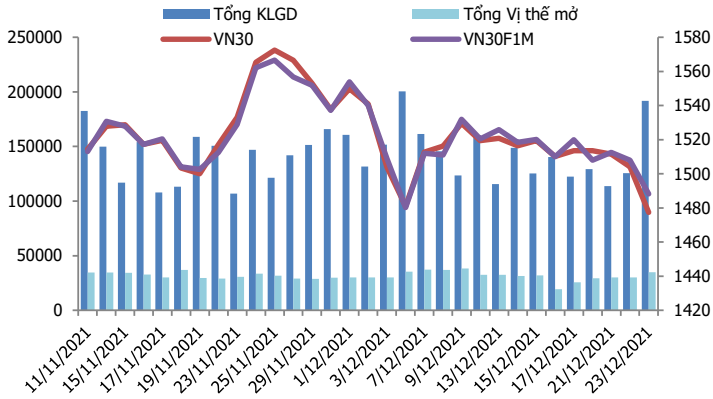
Chỉ số Vn30 hồi phục không đáng kể khi đóng cửa, kết hợp với khối lượng tăng cho thấy áp lực giảm còn tiếp diễn trong các phiên tới. Tuy vậy chúng tôi cho rằng nhà đầu tư nên ưu tiên các các vị thế Long trước Short sau trong kịch bản tích cực, trong kịch bản thị trường có nhịp hồi kỹ thuật và chỉ số Vn30 retest ngưỡng MA50 không thành công, áp lực short sẽ được kích hoạt.

Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Hạn chế mở vị thế qua đêm khi biến động của chỉ số đang tăng lên.

Chiến lược giao dịch spread

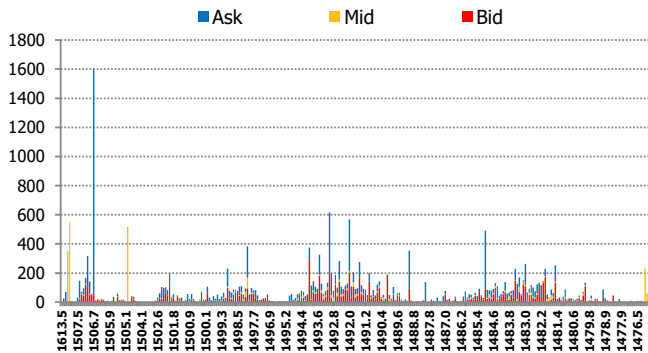
Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F2201	1488.2	-1.31	191,171	52.7	33,914	15.5
VN30F2202	1488.0	-1.50	513	106.0	358	72.1
VN30F2203	1488.8	-1.02	114	25.3	202	2.5
VN30F2206	1481.0	-1.59	64	23.1	450	2.3
Tổng			191,862	52.8	34,924	15.6

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL

- Áp lực giảm mạnh từ chỉ số Vn30 ngay từ khi mở cửa đã khiến các HĐTL đóng cửa giảm từ 15,3 đến 24 điểm. Độ rộng thị trường ở nhóm Vn30 phiên này ghi nhận tới 22 cổ phiếu giảm giá, mức giảm ở chỉ số cơ sở mạnh hơn ở HĐTL tháng gần nhất cho thấy khả năng thị trường phải sinh sẽ có nhịp hồi trong phiên tới.
- Tổng thanh khoản thị trường phiên nay tăng mạnh 52,79% so với phiên liền trước, đạt 191.862 hợp đồng khớp lệnh, trong đó thanh khoản tập trung tại HĐTL tháng 01 với 191.171 hợp đồng. Khối ngoại tiếp tục bán ròng HĐTL tháng 01 với 169 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 1.691 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2201 là 1.478,83 điểm (thấp hơn 9,37 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2202 là 1.480,3 điểm (-7,7 điểm), VN30F2203 là 1.481,77 điểm (-7,03 điểm) và VN30F2206 là 1.486,55 điểm (+5,55 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

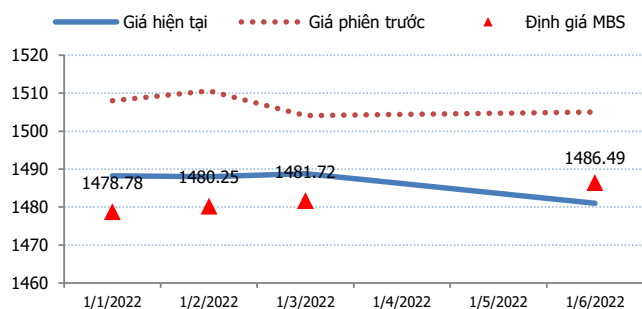
Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	BUY	NEUTRAL	SELL
Hỗ trợ	1460-1464	1468-1472	1475-1478
Kháng cự	1500-1503	1512-1517	1520-1531

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	-0.2	2.60	-2.8	-0.02
VN30F1Q - VN30F1M	0.6	-3.90	4.5	-2.16
VN30F1Q - VN30F2M	0.8	-6.50	7.3	-2.14
VN30F2Q - VN30F1M	-7.2	-3.00	-4.2	-3.82
VN30F2Q - VN30F2M	-7	-5.60	-1.4	-3.8
VN30F2Q - VN30F1Q	-7.8	0.90	-8.7	-1.66

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M

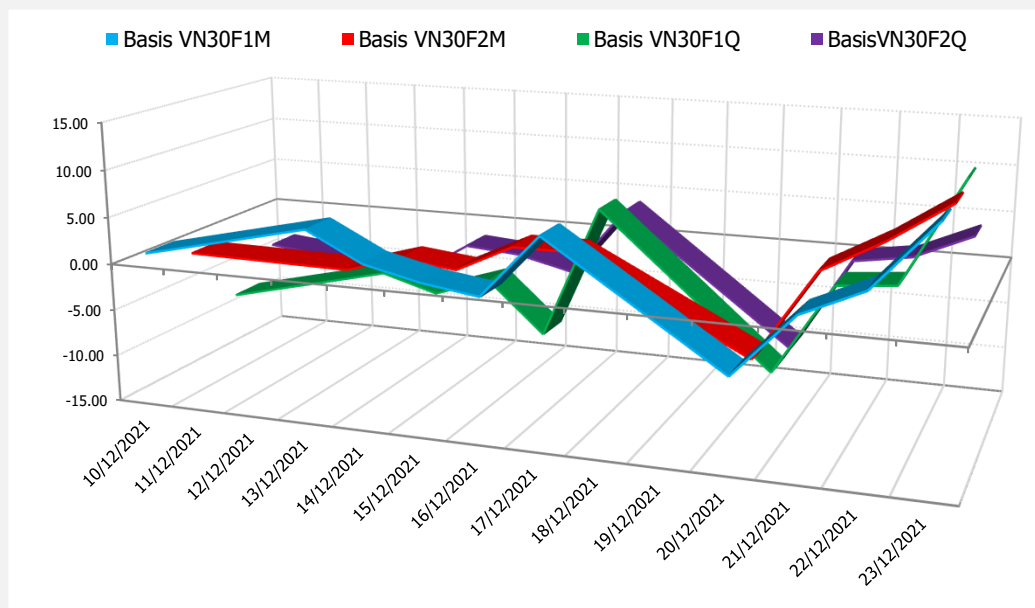


NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

- Áp lực giảm mạnh từ chỉ số VN30 ngay từ khi mở cửa đã khiến cả 4 HĐTL tiếp tục giảm với mức từ 15,3 đến 24 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 26,75 điểm, cùng với đó mở mức basis dương từ 3 đến 10 điểm.

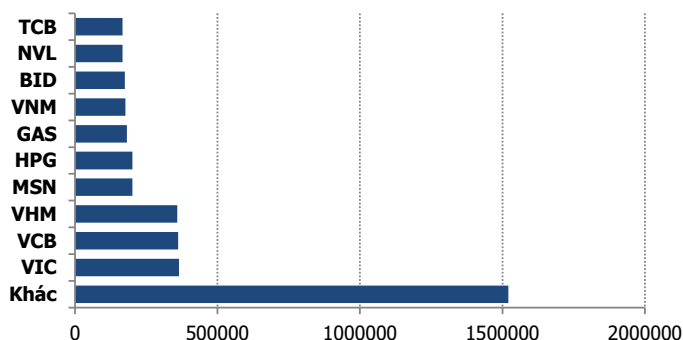
Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng giảm, hiện nằm trong khoảng -7,8 điểm đến 0,8 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2202-VN30F2201) giảm đi 2,8 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL

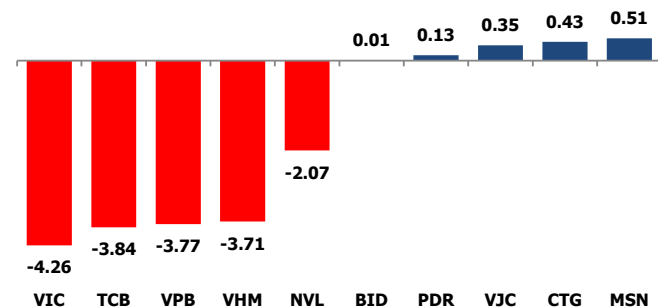


	VNIndex	VN30
Đóng cửa	1456.96	1477.37
Thay đổi	-20.71	-26.75
%Chg	-1.40	-1.78
YTD	31.99	37.97
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	5,675.42	3,877.07
P/E	17.32	14.18
P/B	2.74	2.87

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Nhóm vốn hóa lớn hôm nay là nguyên nhân khiến các chỉ số chính tiếp tục rớt điểm. Số mã giảm điểm (22) áp đảo hoàn toàn so với số mã tăng điểm (4) và 4 mã đứng tham chiếu. VIC và TCB trở thành hai trụ ảnh hưởng tiêu cực nhất tới đà giảm của VN30-Index với mức ảnh hưởng lần lượt là -4,23 điểm và -3,84 điểm; ngoài ra VPB, VHM hay NVL là những bluechips giảm điểm và khiến chỉ số VNI đóng cửa dưới mốc tham chiếu.

Chốt phiên, chỉ số VN30 giảm 26,75 điểm (-1,78%) xuống 1.477,37 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 284,82 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 15.114 tỷ đồng.

Khối ngoại bán ròng phiên thứ 8 liên tiếp với 872,36 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực bán tập trung ở các mã như MSN (-191 tỷ đồng), KBC (-94 tỷ đồng), GAS (-60 tỷ đồng), TVS (-47 tỷ đồng), DXG (-45 tỷ đồng).

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIndex	1,456.96	(1.40)	17.32	31.99
Dow Jones	35,950.56	0.55	20.06	17.46
S&P500	4,725.79	0.62	25.97	25.82
Nikkei 225	28,816.00	0.06	16.42	5.00
Shanghai	3,643.34	0.57	15.55	4.90
DAX	15,756.31	1.04	15.21	14.85
Vàng	1,812.69	0.21		(4.51)
Dầu WTI	73.79	1.42		52.08

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Hai - 20/12/2021			
Trung Quốc - Lãi suất cho vay cơ bản của PBoC	3.85%		3.80%
Thứ Ba - 21/12/2021			
Canada - Doanh số bán lẻ lõi (tháng/tháng) (Tháng 10)	-0.2%	1.5%	1.3%
Thứ Tư - 22/12/2021			
Mỹ - Tổng GDP (quý/quý) (Quý 3)	6.7%	2.1%	2.3%
Mỹ - Niềm tin tiêu dùng của CB (Tháng 12)	111.9	110.8	115.8
Mỹ - Doanh số bán nhà hiện tại (Tháng 11)	6.34M	6.52M	6.46M
Mỹ - Dự trữ dầu thô	-4.584M	-2.750M	-4.715M
Thứ Năm - 23/12/2021			
Mỹ - Đơn đặt hàng hoá lâu bền lõi (tháng/tháng) (Tháng 11)	0.3%	0.6%	0.8%
Mỹ - Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu	206K	205K	205K
Canada - Tổng GDP (tháng/tháng) (Tháng 10)	0.2%	0.8%	0.8%
Mỹ - Doanh số bán nhà mới (Tháng 11)	662K	770K	744K
Thứ Sáu - 24/12/2021			

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Chứng khoán Mỹ tăng phiên thứ 3 liên tiếp khi nhà đầu tư vượt qua những lo lắng trước đó về sự lan biến thể Omicron. Kết phiên, chỉ số Dow Jones tăng 196,67 điểm (+0,55%) lên 35.950,56 điểm. Chỉ số S&P 500 tiến 0,62% lên 4.725,79 điểm và đóng cửa ở mức cao kỷ lục. Chỉ số Nasdaq Composite cộng 0,85% lên 15.653,37 điểm.
- Giá dầu tăng do những thông tin cho thấy ảnh hưởng của virus biến thể Omicron có thể không trầm trọng như lo ngại ban đầu. Đóng cửa, giá dầu Brent tăng 1,56 USD (+2,1%) lên 76,85 USD/thùng; dầu Tây Texas Mỹ (WTI) tăng 1,03 USD (+1,4%), kết thúc ở mức 73,79 USD/thùng.
- Giá vàng dao động quanh ngưỡng quan trọng là 1.800 USD/ounce trước khi bước vào kỳ nghỉ cuối năm. Theo đó, vàng giao ngay tăng 0,4% lên 1.809,89 USD/ounce; vàng kỳ hạn tháng 2/2022 tăng 0,5% lên 1.811,70 USD/ounce.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 VIC, TCB và VPB là những nguyên nhân chính kéo chỉ số VN30 giảm điểm phiên thứ 3 liên tiếp. Trong đó, VIC gây ảnh hưởng -4,23 điểm tới chỉ số VN30.



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
HPG	Metals & Mining	7.99	44,950	-0.33	2.27%	1187.383	-0.39	6.34	2.39
TCB	Banks	7.96	47,350	-3.17	3.28%	647.776	-3.84	9.54	1.90
VIC	Real Estate Management & Development	7.69	96,000	-3.61	4.17%	270.845	-4.26	76.92	3.60
VPB	Banks	6.89	32,400	-3.57	4.95%	600.012	-3.77	11.65	2.31
VHM	Real Estate Management & Development	6.48	82,500	-3.73	4.36%	746.176	-3.71	9.96	4.09
MSN	Food Products	5.95	171,000	0.59	5.04%	1709.567	0.51	84.19	9.38
ACB	Banks	5.50	32,500	-0.61	2.03%	133.6	-0.50	9.03	2.07
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	5.29	93,200	-1.89	2.15%	181.409	-1.51	20.98	4.98
VNM	Food Products	5.21	84,700	-0.82	1.07%	182.43	-0.64	18.78	5.69
MWG	Specialty Retail	4.56	133,600	-0.89	3.03%	124.613	-0.60	21.79	5.07
NVL	Real Estate Management & Development	4.29	113,000	-3.17	5.38%	704.105	-2.07	47.54	4.87
MBB	Banks	4.18	27,300	-1.27	2.77%	277.543	-0.79	9.29	1.84
STB	Banks	3.61	27,400	-0.90	3.35%	389.883	-0.49	14.65	1.55
VCB	Banks	2.93	76,500	-0.52	3.14%	115.359	-0.23	17.13	3.31
HDB	Banks	2.76	26,850	-3.76	6.58%	195.121	-1.59	9.54	1.94
TPB	Banks	2.56	36,700	-3.42	8.12%	170.27	-1.34	11.18	2.34
VJC	Airlines	2.47	123,900	0.98	2.65%	84.334	0.35	54.57	3.97
SSI	Capital Markets	2.31	49,000	-4.11	6.04%	1302.596	-1.46	22.56	3.56
CTG	Banks	1.71	32,200	1.74	3.70%	282.001	0.43	9.33	1.63
VRE	Real Estate Management & Development	1.70	31,000	-1.59	2.91%	273.436	-0.40	32.51	2.31
KDH	Real Estate Management & Development	1.59	51,700	0.00	3.91%	218.05	0.00	27.85	3.40
PDR	Capital Markets	1.38	94,800	0.64	3.47%	352.829	0.13	29.24	7.46
PNJ	Textiles, Apparel & Luxury Goods	1.26	93,700	-0.85	3.92%	33.16	-0.16	22.24	3.83
SAB	Food Products	0.76	146,900	-0.47	0.54%	20.993	-0.05	24.97	4.44
GAS	Gas Utilities	0.67	95,200	0.00	3.39%	145.899	0.00	22.23	3.71
POW	Independent Power and Renewable Electricity Produce	0.64	18,500	-2.63	8.71%	826.811	-0.25	14.92	1.44
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.49	52,800	0.00	3.86%	87.513	0.00	19.93	2.73
GVR	Real Estate Management & Development	0.46	39,000	0.00	3.51%	167.763	0.00	31.34	3.17
BID	Banks	0.41	34,500	0.80	3.56%	79.515	0.01	17.72	2.11
BVH	Beverages	0.30	54,900	-2.83	3.28%	66.643	-0.13	22.20	1.91

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn	-Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	Thời gian giao dịch	GD Khớp lệnh định kỳ - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45
		GD khớp lệnh liên tục - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30
		GD Thỏa thuận - 08h45 - 14h45
8	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
9	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	Biên độ dao động	+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng của của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Thoát khỏi hợp đồng tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

[Webiste: www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)

Hotline: **1900 9088**

KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Đinh Việt Long	Chuyên viên nghiên cứu	long.dinhviet@mbs.com.vn